TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày 31-10-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh
Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; bà Lê Thị L, sinh năm 1995; bà Đặng Thị Thương H, sinh năm 1994; bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; Đều địa chỉ: Số 35 đường L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đại dện theo ủy quyền (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Quang K, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do bà Nguyễn Thị D, đại dện theo ủy quyền trình bày***:

Ngày 12/09/2014 anh Ngô Quang K có ký Hợp đồng tín dụng số 20140925-120067-0026 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền là 31,500,000đ. Mục đích vay là:

tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. thỏa thuận lãi suất của khoản vay trên là 5.15%/tháng.

Phương thức trả nợ là: trả chậm trong thời gian 36 tháng. Tổng số tiền anh Ngô Quang K phải trả cho Ngân hàng TMCP V trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 58,476,000đ. Cụ thể là: trong 35 tháng đầu, mỗi tháng anh Ngô Quang K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1,609,000đ, tháng cuối cùng trả 2,161,000đ. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng anh Ngô Quang K đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh Ngô Quang K đã trả cho Ngân hàng được 3 lần, với tổng số tiền là 4,827,000đ. Trong đó, số tiền gốc đã trả là: 1,162,439đ; số tiền lãi đã trả là: 3,664,561đ. Cụ thể các lần trả nợ được thể hiện bảng lịch sử thanh toán kèm theo.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh K phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ, tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (1/10/2017) là: 53,649,000đ. Trong đó: Nợ gốc là: 30,337,561đ, nợ lãi là: 23,311,439đ.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng tín dụng đến nay, Ngân hàng không có bất kỳ yêu cầu gì thêm.

Trong hợp đồng tín dụng thể hiện anh Ngô Quang K vay tiền với mục đích phục vụ cho nhu cầu của cá nhân, không có liên quan gì đến các thành viên trong gia đình. Do vậy, Ngân hàng chỉ yêu cầu anh Ngô Quang K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình anh K phải thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

**** Bị đơn anh Ngô Quang K trình bày***: Tôi còn nợ Ngân hàng TMCP V 30,337,561đ tiền gốc và: 23,311,439đ tiền lãi, như đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày là đúng. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, tôi chỉ đồng ý trả tiền gốc, đề nghị Ngân hàng TMCP V miễn toàn bộ tiền lãi cho tôi.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Bị đơn anh K vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 17; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Buộc

anh Ngô Quang K phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 30,337,561đ tiền gốc và 23,311,439đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 53,649,000đ (năm ba triệu sáu trăm bốn chín nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị L, bà Đặng Thị Thương H, bà Nguyễn Thị D, đại dện theo ủy quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Ngô Quang K, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngày 12/09/2014 anh Ngô Quang K có ký Hợp đồng tín dụng số 20140925-120067-0026 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền là 31,500,000đ. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Thỏa thuận lãi suất là 5.15%/tháng. Đến kỳ trả nợ, anh Ngô Quang K đã trả cho Ngân hàng được 3 lần, với tổng số tiền là 4,827,000đ. Trong đó, số tiền gốc đã trả là: 1,162,439đ; số tiền lãi đã trả là: 3,664,561đ. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh K phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ, tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (1/10/2017) là: 53,649,000đ. Trong đó: Nợ gốc là: 30,337,561đ, nợ lãi là: 23,311,439đ. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh K vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án

[2] Về nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số 20140925-120067-0026 ngày 12/9/2014 anh Ngô Quang K có vay Ngân hàng TMCP V số tiền là 31,500,000đ. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Lãi suất là 5.15%/tháng.

Phương thức trả nợ là: Trả chậm trong thời gian 36 tháng. Tổng số tiền anh K phải trả cho Ngân hàng TMCP V trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 58,476,000đ. Cụ thể là: trong 35 tháng đầu, mỗi tháng anh K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1,609,000đ, tháng cuối cùng trả 2,161,000đ. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng anh K đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh K đã trả cho Ngân hàng được 3 lần, với tổng số

tiền là 4,827,000đ. Trong đó, số tiền gốc đã trả là: 1,162,439đ; số tiền lãi đã trả là: 3,664,561đ. Cụ thể các lần trả nợ được thể hiện tại bảng lịch sử thanh toán kèm theo.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh K phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ, tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (1/10/2017) là: 53,649,000đ. Trong đó: Nợ gốc là: 30,337,561đ, nợ lãi là: 23,311,439đ.

Phía anh K đồng ý trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và đề nghị Ngân hàng TMCP V miễn toàn bộ tiền lãi cho anh K.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của anh K gây nên. Do vậy cần buộc anh K phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và tiền lãi suất cụ thể là 30,337,561đ tiền gốc và 23,311,439đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 53,649,000đ (năm ba triệu sáu trăm bốn chín nghìn đồng). Đối với tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày hôm nay, theo Hợp đồng tín dụng số 20140925-120067-0026 ngày 12/9/2014, Ngân hàng TMCP V không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 17; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Buộc anh Ngô Quang K phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ là 30,337,561đ tiền gốc và 23,311,439đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 53,649,000đ (năm ba triệu sáu trăm bốn chín nghìn đồng).

2/ Về án phí: Anh Ngô Quang K phải chịu 2.682.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 1.341.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007033 ngày 29/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi